

toán vào Mục 111, Tiểu mục 03, tiết mục 90, ngành 00 trong mục lục ngân sách Nhà nước áp dụng trong quân đội và quyết toán vào ngân sách quốc phòng.

**3.** Hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội khi xuất ngũ có nguyện vọng học nghề hoặc tìm việc làm thì đơn vị quản lý hạ sỹ quan, binh sỹ trước khi xuất ngũ hoặc cơ quan quân sự quận, huyện (nơi cư trú) có trách nhiệm giới thiệu đến các trường dạy nghề, trung tâm dịch vụ việc làm của quân đội hoặc của các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương để được học nghề hoặc giới thiệu việc làm.

**4.** Các trung tâm giới thiệu việc làm của Nhà nước, quân đội, địa phương có trách nhiệm ưu tiên tiếp nhận hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội xuất ngũ vào học nghề hoặc giới thiệu việc làm.

**5.** Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây về chế độ trợ cấp tạo việc làm đối với hạ sỹ quan, binh sỹ khi xuất ngũ trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

*Thứ trưởng*

Trung tướng **Nguyễn Văn Rinh**

## BỘ Y TẾ

### **QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Y tế số 3526/2004/QĐ-BYT ngày 06/10/2004 về việc phê duyệt Chương trình hành động Truyền thông giáo dục sức khỏe đến năm 2010.**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

*Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2001/QĐ-TTg ngày 19/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình hành động Truyền thông giáo dục sức khỏe đến năm 2010.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ Y tế, Cục trưởng

Cục Quản lý Dược Việt Nam, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS, Cục trưởng Cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng Y tế ngành, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

**Trần Thị Trung Chiến**

## **CHƯƠNG TRÌNH hành động truyền thông giáo dục sức khỏe đến năm 2010**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 3526/2004/QĐ-BYT ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế).*

### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NHU CẦU TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE**

Đảng và Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân như: Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989, Pháp lệnh Phòng chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 1995, Pháp lệnh An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2003, Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân năm 2003, Chiến lược Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân

dân giai đoạn 2001 - 2010, Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2001 - 2010, Chiến lược quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2001 - 2010, Chiến lược quốc gia về phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm (phòng chống sốt rét, phòng chống lao, phòng chống sốt xuất huyết, phòng chống phong, phòng chống bấu cổ, tiêm chủng mở rộng, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng...), và nhiều chính sách quốc gia khác. Các chương trình này đã và đang được triển khai thực hiện bằng nội lực của toàn ngành y tế và được sự quan tâm lãnh đạo của tổ chức Đảng và chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của các đoàn thể quần chúng và nhân dân, sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế.

Để góp phần thực hiện được thành công các chính sách nêu trên, công tác truyền thông giáo dục sức khỏe đóng vai trò rất quan trọng. Vì vậy, việc xây dựng Chương trình hành động truyền thông giáo dục sức khỏe đến 2010 là nhu cầu cần thiết và cấp bách.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao nhận thức và thực hành của tổ chức Đảng và chính quyền các cấp, các tổ chức Chính trị - xã hội, cộng đồng và mỗi người dân về công tác chăm sóc, bảo

vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010.

## 2. Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể đến 2010

2.1. Làm cho tổ chức Đảng và chính quyền các cấp và mọi người dân hiểu biết các chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% tổ chức Đảng và chính quyền các cấp nhận thức đầy đủ về vai trò của y tế cơ sở và nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở (Chỉ thị số 06/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng).

- Tỷ lệ người dân được tiếp cận với thông tin về các chính sách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân: 100% ở đồng bằng, 90% ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Tỷ lệ người dân hiểu biết về chính sách, pháp luật về lĩnh vực y tế; về phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt của ngành y tế: 70% ở đồng bằng và 50% ở miền núi.

2.2. Nâng cao nhận thức của người dân để họ tự thay đổi hành vi không có lợi cho sức khỏe bằng hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động phòng chống dịch bệnh, tự bảo vệ sức khỏe cho bản thân và tích cực tham gia công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Nâng cao hiểu biết của người dân về

dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS: 100% nhân dân ở khu vực thành thị và 80% ở khu vực nông thôn, miền núi hiểu đúng và biết cách dự phòng HIV/AIDS (Chiến lược quốc gia phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn 2020).

- Tỷ lệ hộ gia đình nắm được các thực hành sức khỏe cơ bản và y học thường thức: 60% đối với đồng bằng, 50% đối với miền núi (Chuẩn Quốc gia về y tế xã).

- Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức và kỹ năng thực hành về dinh dưỡng đúng cho trẻ em đạt 60% vào 2010 (Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2001 - 2010).

- Nâng cao tỷ lệ người dân hiểu biết và tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Tỷ lệ người dân nắm được thông tin và tham gia phòng chống dịch bệnh: 100% ở vùng có dịch lưu hành, 90% ở các vùng còn lại.

- Nâng cao hiểu biết và thực hành của người dân về việc sử dụng các phương pháp y học cổ truyền phối hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh và chữa bệnh.

2.3. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, tạo môi trường thuận lợi để người dân tự chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe thông qua các mô hình: Làng Văn hóa - Sức khỏe tạo ra phong trào toàn dân vì sức khỏe, Phòng chống tai nạn thương tích xây dựng cộng đồng an toàn...

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% Trung tâm Truyền thông giáo

dục sức khỏe phát triển các hình thức truyền thông và sản xuất được các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe dưới nhiều hình thức, phù hợp với vùng, miền trên lãnh thổ, trình độ, ngôn ngữ và phong tục tập quán của các dân tộc.

- 80% người dân trong các làng, xã nắm được và tích cực tham gia thực hiện các chỉ tiêu xây dựng “Làng Văn hóa Sức khỏe” tại Thông tư số 02/2003/TT-BYT ngày 28/3/2003 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động đẩy mạnh chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tỷ lệ người dân được tiếp cận với thông tin về phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn: 100% ở đồng bằng và 80% ở miền núi.

2.4. Nâng cao năng lực của hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe từ Trung ương đến cơ sở.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, các Trung tâm có đủ về số lượng, chất lượng và cơ cấu cán bộ. 100% đơn vị y tế tuyến tỉnh có tổ hoặc cán bộ truyền thông giáo dục sức khỏe. 100% Trung tâm Y tế quận, huyện có tổ truyền thông giáo dục sức khỏe. 100% trạm y tế xã, phường có cán bộ làm công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, 95% thôn, bản có nhân viên y tế hoặc cộng tác viên truyền thông giáo dục sức khỏe.

- 100% truyền thông viên, cán bộ y tế

xã và y tế thôn bản được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe.

- 100% Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh, thành phố thực hiện đào tạo cho truyền thông viên cấp dưới về kiến thức và kỹ năng chuyên môn; tổ chức nghiên cứu, sản xuất tài liệu truyền thông phù hợp với đối tượng đích và đặc thù của từng địa phương, dân tộc.

- 100% cơ sở y tế (bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện và trạm y tế xã) có phòng tư vấn - truyền thông lồng ghép.

- Cán bộ y tế xã thực hiện truyền thông qua loa truyền thanh xã: 4 lần trở lên/tháng đối với đồng bằng và 2 lần trở lên/tháng đối với miền núi.

- Y tế thôn bản tham gia tổ chức và thực hiện truyền thông tại các cuộc họp cộng đồng: 6 lần trở lên/năm ở đồng bằng và 4 lần trở lên/năm ở miền núi.

2.5. Đảm bảo tài chính, cơ sở làm việc và trang thiết bị cho hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe từ Trung ương đến cơ sở.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh, thành phố có trụ sở làm việc và có đủ trang bị theo chức năng, nhiệm vụ.

- 100% Tổ Truyền thông giáo dục sức khỏe ở tuyến tỉnh và tuyến huyện được đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục vụ công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.

- 100% Trạm Y tế xã có phòng truyền thông giáo dục sức khỏe - tư vấn lồng ghép, có đủ tài liệu và trang thiết bị cần thiết đáp ứng với yêu cầu hoạt động.

- Đảm bảo 1,5 - 2% ngân sách y tế hàng năm cho hoạt động của hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe.

### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2.1:** Làm cho tổ chức Đảng và chính quyền các cấp và mọi người hiểu biết các chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

1.1. Chủ động phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe nhân dân như: Chỉ thị số 06/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; chủ trương thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân, Chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo...

1.2. Tuyên truyền các phong trào thi đua của ngành y tế như phong trào xây dựng Làng Văn hóa - Sức khỏe, xây dựng Bệnh viện xuất sắc toàn diện, xây dựng y tế xã đạt chuẩn quốc gia...

**2. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2.2:** Nâng cao nhận thức của người dân để họ tự thay đổi hành vi không có lợi cho sức khỏe bằng hành vi có lợi cho sức khỏe, chủ động phòng chống dịch bệnh, tự bảo vệ sức khỏe cho bản thân và

tích cực tham gia công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.

2.1. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe gián tiếp qua các phương tiện thông tin đại chúng.

2.2. Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp tại các cuộc họp cộng đồng, thăm hộ gia đình, thảo luận nhóm... Thúc đẩy các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe ở các trường phổ thông.

2.3. Phát triển các loại tài liệu truyền thông (tài liệu in ấn, băng hình, băng tiếng...) theo hướng đa dạng hóa để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của cộng đồng, phù hợp với trình độ hiểu biết, phong tục tập quán và ngôn ngữ của các dân tộc.

**3. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2.3:** Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, tạo môi trường thuận lợi để người dân tự chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe thông qua các mô hình Làng Văn hóa - Sức khỏe tạo ra phong trào toàn dân vì sức khỏe, Phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn...

3.1. Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để triển khai công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về các nội dung trên.

3.2. Đẩy mạnh sự hợp tác với các ban, ngành, đoàn thể và cá nhân trong việc xác định nhu cầu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe.

3.3. Tăng cường hợp tác trao đổi với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về thông tin, tài liệu, ấn phẩm và chia sẻ kinh nghiệm về lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe.

3.4. Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các cá nhân về truyền thông giáo dục sức khỏe (nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, chuyên gia và tình nguyện viên...).

3.5. Tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và các cá nhân để phát triển sự nghiệp truyền thông giáo dục sức khỏe.

**4. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2.4:** Nâng cao năng lực của hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe từ Trung ương đến cơ sở.

4.1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 911/1999/QĐ-BYT ngày 31/3/1999 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh, thành phố; các đơn vị y tế tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có tổ truyền thông giáo dục sức khỏe (tổ trưởng là cán bộ chuyên trách); Trạm Y tế xã, phường, thị trấn có cán bộ truyền thông giáo dục sức khỏe; truyền thông viên là nhân viên y tế thôn bản và các cộng tác viên ngoài ngành y tế.

4.2. Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành

liên quan nghiên cứu đưa nội dung cụ thể về truyền thông giáo dục sức khỏe vào chương trình đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng và trung học y, dược.

4.3. Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế phối hợp về truyền thông giáo dục sức khỏe.

4.4. Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành văn bản về định mức lao động và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nhân lực tối thiểu là 15 cán bộ).

4.5. Đổi tên Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế thành Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương và nâng cấp thành Trung tâm hạng I.

4.6. Tăng cường đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ truyền thông và cán bộ y tế các tuyến.

4.7. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các loại tài liệu truyền thông đa dạng về chủng loại, phù hợp với từng loại đối tượng ở từng vùng, miền.

4.8. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và đánh giá hiệu quả của công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.

**5. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2.5:** Đảm bảo tài chính, cơ sở làm việc và trang thiết bị cho hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe từ Trung ương đến cơ sở.

5.1. Nâng cấp trụ sở đã có của các Trung tâm, xây dựng mới trụ sở cho các Trung tâm chưa có và các Trung tâm mới được thành lập; bố trí nơi làm việc cho tổ truyền thông tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện; bố trí phòng truyền thông- tư vấn lồng ghép tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

5.2. Đổi mới và nâng cấp trang thiết bị ở các tuyến song song với đào tạo cán bộ truyền thông giáo dục sức khỏe.

5.3. Huy động tài chính từ nhiều nguồn (trong và ngoài nước) cho công tác truyền thông giáo dục sức khỏe. Đưa kinh phí truyền thông giáo dục sức khỏe của các chương trình mục tiêu y tế quốc gia về hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở phối hợp, lồng ghép.

5.4. Đưa hạn mức kinh phí cho công tác truyền thông giáo dục sức khỏe vào kế hoạch ngân sách hàng năm của y tế các cấp. Đảm bảo 1,5 đến 2% ngân sách y tế hàng năm cho hoạt động của hệ thống truyền thông giáo dục sức khỏe.

5.5. Đề xuất với các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản hướng dẫn công tác tài chính trong lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe theo thẩm quyền.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Về tổ chức

1.1. Bộ Y tế giao cho Vụ Pháp chế, Bộ Y tế là cơ quan chủ trì, phối hợp với

Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chỉ đạo, triển khai, điều phối và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động truyền thông giáo dục sức khỏe đến năm 2010.

1.2. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế là cơ quan thường trực giúp Bộ Y tế triển khai về chuyên môn kỹ thuật, tổ chức kiểm tra giám sát, định kỳ đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động truyền thông giáo dục sức khỏe đến năm 2010.

1.3. Trong quá trình thực hiện, phải luôn luôn chú trọng đến việc nâng cao năng lực đi đôi với việc xác định phương hướng đầu tư các nguồn lực một cách có hiệu quả nhất để đảm bảo sự phát triển bền vững của sự nghiệp truyền thông giáo dục sức khỏe.

1.4. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động ở 2 cấp. Ban chỉ đạo Trung ương do một Thứ trưởng Bộ Y tế làm Trưởng ban, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Giám đốc Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế làm Phó Trưởng ban, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế là cơ quan thường trực. Ở địa phương và Bộ, ngành, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành làm Trưởng ban, Trưởng phòng Nghiệp vụ y và Giám đốc Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, tỉnh, thành phố, Bộ, ngành làm Phó Trưởng ban, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh, thành phố, Bộ, ngành là cơ quan thường trực.

1.5. Xây dựng Dự án cấp Bộ để tạo nguồn lực cho chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động Truyền thông giáo dục sức khỏe đến năm 2010.

## **2. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị**

2.1. Vụ Pháp chế, Bộ Y tế phối hợp với Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế trong việc chỉ đạo, điều phối và đánh giá kết quả thực hiện.

2.2. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành và đề xuất xây dựng các văn bản mới trình cấp có thẩm quyền ban hành, trong đó có việc đổi tên Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế thành Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương và nâng cấp thành Trung tâm hạng I.

2.3. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế đưa vào kế hoạch chung, cân đối đảm bảo tài chính, kể cả các đầu tư hỗ trợ quốc tế cho lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe, tham gia theo dõi, giám sát thực hiện.

2.4. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy về tổ chức bộ máy, nhân lực, chế độ chính sách cho lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe.

2.5. Vụ Khoa học - Đào tạo, Bộ Y tế phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ

đạo các trường đại học, cao đẳng và trung học y, được đưa nội dung cụ thể về truyền thông giáo dục sức khỏe vào chương trình đào tạo.

2.6. Các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế phối hợp với Vụ Pháp chế và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế để triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe liên quan tới lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị mình.

2.7. Công đoàn Y tế Việt Nam phối hợp với Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế tuyên truyền các kiến thức về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, đoàn viên công đoàn.

## **3. Trách nhiệm của y tế địa phương và y tế các Bộ, ngành**

Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi địa phương, Bộ, ngành.

## **4. Cơ chế phối hợp**

4.1. Trên cơ sở mục tiêu và giải pháp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể.

4.2. Định kỳ 6 tháng một lần, Vụ Pháp chế và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế tổ chức đánh giá các hoạt động thực hiện mục tiêu với sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể có liên quan.



4.3. Định kỳ 6 tháng một lần, y tế các địa phương và y tế ngành có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế (qua Vụ Pháp chế) về tiến độ và kết quả thực hiện.

4.4. Cần đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành ở các địa phương cũng như ở các Bộ, ngành, đồng thời thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Vụ Pháp chế và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế.

### 5. Kế hoạch thực hiện:

5.1. Giai đoạn 1 (2005 - 2007): Triển khai thực hiện các hoạt động, trong đó ưu tiên thực hiện các hoạt động sau đây: ban hành các văn bản pháp lý; kiện toàn tổ chức; phát triển mạng lưới; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; mua sắm trang thiết bị; đào tạo cán bộ...

5.2. Giai đoạn 2 (2008 - 2010): Tiếp tục thực hiện các hoạt động trước, trong đó ưu tiên thực hiện các hoạt động sau đây: truyền thông hướng tới cộng đồng; nghiên cứu khoa học hành vi; tìm hiểu và đáp ứng nhu cầu truyền thông cộng đồng; phát triển các loại hình truyền thông và tài liệu giáo dục sức khỏe; đánh giá hiệu quả truyền thông. Cuối giai đoạn này sẽ xây dựng Chương trình hành động Truyền thông giáo dục sức khỏe giai đoạn 2011 - 2020./.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

**Trần Thị Trung Chiến**

## NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH** của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số **1278/2004/QĐ-NHNN** ngày **11/10/2004** về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tiêu hủy tiền in hỏng, giấy in tiền hỏng ban hành kèm theo Quyết định số **497/2000/QĐ-NHNN** ngày **01 tháng 12 năm 2000** của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 81/1998/NĐ-CP ngày 01/10/1998 của Chính phủ về in, đúc, bảo quản, vận chuyển và tiêu hủy tiền giấy, tiền kim loại, bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát,*

09685736

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \* LawSoft